

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

H Tĩnh, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H TỈNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thẩm phán TAND tỉnh H Tĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký TAND tỉnh H Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Trần Vinh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Thái Thị Th, sinh năm: 1994; địa chỉ : Thôn Làng Lau, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H Tĩnh, vắng mặt.

2. A Tô Đình Q, sinh năm: 1990; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Nam, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H Tĩnh. Hiện đang làm việc tại Cộng hoà liên bang Đức, vắng mặt.

Người nhận tài liệu theo ủy quyền của người yêu cầu: Bà Cao Thị H, sinh năm: 1960; trú tại: Thôn Đông Nam, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Thái Thị Th và A Tô Đình Q trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thái Thị Th và A Tô Đình Q kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 được UBND xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh H Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2012 A Tô Đình Q đi lao động tại Cộng hoà Liên Bang Đức. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng ở xa nhau không có điều kiện chăm sóc, chia sẻ

với nhau trong cuộc sống dẫn đến tình cảm ngày một phai nhạt. Thời gian vợ chồng sống chung quá ngắn nên chưa thực sự hiểu và thông cảm cho nhau. Hiện tại A Q và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung:

Vợ chồng có một con chung là Tô Thái Quỳnh A sinh ngày 24/9/2012. A Q và chị Th thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. A Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

A Tô Đình Q có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho mẹ A là bà Cao Thị H; sinh năm 1960; Trú tại Thôn Đông Nam, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

A Tô Đình Q hiện cư trú tại Asia- Bistro – Box.seeveplatz 1.21073 Hamburg - CHLB Đức. Theo thông tin cung cấp của cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an tại công văn số 19041/QLXNC-P5 ngày 23/10/2020 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì A Q đã xuất, nhập cảnh 03 lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 18/01/2013 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

A Tô Đình Q có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà Cao Thị H mẹ A nhận. Chị Thái Thị Th vì điều kiện công việc phải đi làm ăn xa nên có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt A Q, chị Th theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: A Tô Đình Q và chị Thái Thị Th đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 được UBND xã Vượng Lộc,

huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc hôn nhân giữa A Q và chị Th được hình thành trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 A Q đi lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Bắt đầu từ năm 2016 giữa hai người bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau. Hơn nữa vợ chồng sống xa nhau nên không thể cùng nhau giải quyết được mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng cuộc hôn nhân của A Tô Đình Q và chị Thái Thị Th không đạt được mục đích đó.

Như vậy, A Q và chị Th đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống, A Q và chị Th có với nhau một con chung là Tô Thái Quỳnh A sinh ngày 24/9/2012. A Q và chị Th thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến tuổi trưởng thành. Hai bên thống nhất A Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Con cũng có đơn xin được ở với chị Th. Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, Điều 88, Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Th và A Tô Đình Q.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Tô Thái Quỳnh A sinh ngày 24/9/2012 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. A Q không phải cấp dưỡng nuôi con. A Tô Đình Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Thái Thị Th tại biên lai số AA/2019/0000052 ngày 06/10/2020 tại chi cục thi hành án dân sự tỉnh H Tĩnh).

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh H Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh H Tĩnh;
- UBND xã Vượng Lộc, Can Lộc, H Tĩnh;
- Dương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền